

Số: 514/2020/QĐST-HNGĐ

Quận T, ngày 30 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 487/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: bà Chung Yến N, sinh năm: 1991

HKTT: Khóm 3, thị trấn U, huyện U, tỉnh Cà Mau

Tạm trú: 35/1 đường số 1, khu phố P, phường T, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh

Bị đơn: ông Nguyễn Chí Minh, sinh năm: 1990

HKTT: Ấp 1, xã L, huyện C, tỉnh Long An

Tạm trú: 35/1 đường số 1, khu phố P, phường T, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 6 năm 2020

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà Chung Yến N, sinh năm: 1991

HKTT: Khóm 3, thị trấn U, huyện U, tỉnh Cà Mau

Tạm trú: 35/1 đường số 1, khu phố P, phường T, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh

Và ông Nguyễn Chí Minh, sinh năm: 1990

HKTT: Ấp 1, xã L, huyện C, tỉnh Long An

Tạm trú: 35/1 đường số 1, khu phố P, phường T, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh

Giấy chứng nhận kết hôn số 63/2018 ngày 24/12/2018 do Ủy ban nhân dân thị trấn U, huyện U, tỉnh Cà Mau cấp cho bà Chung Yến N và ông Nguyễn Chí Minh không còn giá trị pháp lý

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Không có

Về tài sản chung và nợ chung: Không có

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng bà Chung Yến N tự nguyện chịu, được tính căn trừ vào tiền tạm ứng án phí bà Chung Yến N đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số AA/2019/0013715 ngày 04/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận T nên hoàn lại cho bà Chung Yến N số tiền 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng. Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSNDQ9;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Xuân Khê